TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày 12-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ;

Ông Nguyễn Văn Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2025/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T, sinh năm 1984; tại tỉnh Bình Dương, nơi thường trú: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy M, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1960; có vợ là Đỗ Thị L, sinh năm 1983 (đã ly hôn), có 01 con. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 30/11/2004, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 446/HSST. Ngày 29/5/2006, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 27/HSST. Ngày 04/12/2009, Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 367/HSST. Ngày 12/06/2019, bị Công an phường B ra Quyết định xử phạt hành chính số 744 về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 20/4/2021, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 113/2021/HS-ST. Ngày 11/7/2024, bị bắt, tạm giữ, tạm giam cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Bà Đinh Thị Kim L1, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trần Văn G, nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 11/7/2024, Nguyễn Duy T mang theo một bao lô màu đen trong đó có chứa 02 cờ lê, 01 kìm bấm điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vecstar màu xanh, biển số 67K4-6270 từ Cầu vượt L, Thành phố Hồ Chí Minh đến Khu công nghiệp B thuộc khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T chạy xe mô tô vào trong hành lang của một dãy trọ (không nhớ rõ dãy trọ nào, địa chỉ cụ thể ở đâu), quan sát thấy không có ai nên T dừng xe lại trước một phòng trọ (không nhớ phòng trọ số mấy), sau đó dùng 02 cờ lê bẻ ổ khóa phòng trọ bước vào bên trong thấy có 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 01 điện thoại di động hiệu Oppo; 01 điện thoại di động hiệu Vivo; 01 đồng hồ đeo tay màu đen; 01 cái tai nghe bluetouth màu đen, tất cả đều để trên tấm nệm nên T bỏ hết vào ba lô màu đen mang theo rồi lấy xe mô tô rời đi.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút, T tiếp tục đi đến 01 dãy nhà trọ khác (không biết địa chỉ cụ thể), Tân dựng xe mô tô bên ngoài và đi bộ vào bên trong, quan sát không có ai và thấy phòng trọ cuối cùng bên tay phải (từ đường nhựa nhìn vào) sử dụng ổ khóa nhỏ để khóa cửa phòng nên T dùng 02 cờ lê phá ổ khóa, vào phòng trọ lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50S màu đen để trên nệm, 01 bóp da màu đen trong tủ đồ 03 ngăn bằng nhựa nên T lấy bỏ vào ba lô của mình. Sau đó, Tân lục tìm và lấy 01 hộp vàng nhỏ trong két sắt không khóa. Sau khi lấy được các tài sản trên T lấy xe mô tô rời đi. Khi đến trước cổng Chợ Đ thuộc khu phố B, thị trấn L thì bị lực lượng Công an kiểm tra và phát hiện bên trong ba lô có tất cả tài sản bị cáo vừa chiếm đoạt được bao gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 điện thoại di động hiệu Oppo, 01 điện thoại di động hiệu Vivo, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Rado, 01 tai nghe bluetouth hiệu Ava, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50S, 01 bóp da bên trong có: 01 thỏi kim loại màu vàng, 01 thỏi kim loại màu vàng hình xe ô tô, 01 đôi bông tai kim loại màu bạc, 01 dây chuyền kim loại màu vàng, 01 nhẫn kim loại màu vàng cùng một số giấy tờ tuỳ thân mang tên Đinh Thị Kim L1, sinh năm 1989, nơi thường trú: Ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Công an thị trấn L mời Nguyễn Duy T về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra ban đầu, Nguyễn Duy T khai nhận hành vi trộm

cắp tài sản như diễn biến nêu trên, Công an thị trấn L chuyển hồ sơ cho Công an huyện B để điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Vecstar màu xanh, biển số 67K4-6270 cùng 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe tên Trần Văn G; 02 cờ lê; 01 kìm bấm; 01 ba lô màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung S8; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y15S (bể màn hình); 01 đồng hồ đeo tay (có in hiệu chữ Rado) màu đen; 01 tai nghe bluetouth hiệu Ava, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50S, màu đen; 01 thỏi vàng, 01 thỏi vàng hình xe ô tô; 01 đôi bông tai có đính đá; 01 dây chuyền vàng; 01 nhẫn vàng; 01 bóp da có chữ YSL màu đen (không có thông tin nguồn gốc, thương hiệu).

Ngày 21/8/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B có kết luận định giá tài sản số 90/KL-HĐĐGTS kết luận: 01 thỏi vàng, khối lượng 1,2853 gam, hàm lượng vàng: 99,15% có giá là 2.625.000 đồng; 01 thỏi vàng hình xe ô tô, khối lượng 0,9621 gam, hàm lượng vàng: 99,91% có giá là 1.940.000 đồng; 01 đôi bông tai có đính đá, khối lượng 1,8612 gam, hàm lượng vàng: 60,89%; bạc: 19,45; đồng: 18,49% có giá là 2.300.000 đồng; 01 dây chuyền vàng, khối lượng 6,0417 gam, hàm lượng vàng: 60,63%; bạc: 20,58%; đồng: 18,75% có giá là: 8.020.000 đồng; 01 nhẫn vàng khối lượng 1,7752 gam, hàm lượng vàng: 61,58%; bạc: 17,46%; đồng: 19,95% có giá là 2.190.000 đồng; 01 bóp da có chữ YSL, màu đen, đã qua sử dụng (không có thông tin nguồn gốc, thương hiệu) có giá là 50.000 đồng.

Ngày 28/8/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B có kết luận định giá tài sản số 92/KL-HĐĐGTS kết luận: 01 điện thoại di động hiệu S (không rõ đời máy, kiểu dáng S8), đã qua sử dụng, đã hư có giá là 400.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo (không rõ đời máy, kiểu dáng F5) đã qua sử dụng) có giá là 800.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y15S (đã qua sử dụng, bể màn hình) có giá là 1.000.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay (có in hiệu chữ Rado), màu đen, đã qua sử dụng có giá là 300.000 đồng; 01 tai nghe bluetouth hiệu Ava, màu đen (đã qua sử dụng) có giá là 100.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 11/CT-VKS-BB ngày 14/01/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 7 năm 2024.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 02 cờ lê, 01 kìm bấm, 01 ba lô màu đen. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Vecstar màu xanh, biển số 67K4-6270 mang tên Trần Văn G.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung bản cáo trạng, kết luận điều tra và không tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc mình làm là sai, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về giúp đỡ cha mẹ già, con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/7/2024 tại phòng trọ số 05 nhà trọ Nguyễn Đức N thuộc khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Duy T đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của người khác lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50S màu đen; 01 thỏi vàng, khối lượng 1,2853 gam; 01 thỏi vàng hình xe ô tô khối lượng 0,9621 gam; 01 đôi bông tai có đính đá khối lượng 1,8612 gam; 01 dây chuyền vàng khối lượng 6,0417 gam; 01 nhẫn vàng khối lượng 1,7752 gam; 01 bóp da có chữ YSL màu đen của Đinh Thị Kim L1 với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 19.875.000 đồng. Do đó, Cáo trạng số 11/CT-VKS-BB ngày 14/01/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Duy T tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi:

Bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, hành vi phạm tội của bị cáo là liều lĩnh, bất chấp bị phát hiện. Xét về yếu tố lỗi, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã từng bị xét xử nhiều lần về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, không muốn cải tạo trở thành người công dân lương thiện và có ích cho xã hội. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng

xét xử quyết định xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo thuộc trường hợp được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 113/2021 ngày 20 tháng 4 năm 2021 của TAND thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 01 năm tù và chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Xét, Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 1596/GCN ngày 24/11/2021 của Trại giam X, Thông báo số 31/TB-THADS về việc chấp hành xong hình phạt tiền, tịch thu tài sản, án phí và các nghĩa vụ dân sự khác trong bản án hình sự ngày 07/10/2024 của Chi cục THADS huyện B thì bị cáo Nguyễn Duy T đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 24/11/2021 và đóng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 22/9/2022. Như vậy, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù quá thời hạn 02 năm và đã đóng án phí trước ngày thực hiện hành vi phạm tội mới nên đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm đối với bị cáo Nguyễn Duy T.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Vecstar màu xanh, biển số 67K4-6270; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Trần Văn G, qua tra cứu ông Trần Văn G là người đứng tên trên giấy đăng ký xe mô tô, qua xác minh ông G không có mặt tại địa phương, hiện nay đi đâu làm gì không rõ. Qua làm việc, bị cáo khai nhận xe mô tô trên mua của một người không rõ họ tên, địa chỉ, thời điểm mua bán không làm giấy tờ mua bán. Cơ quan điều tra tiến hành đăng báo để tìm chủ sở hữu, tuy nhiên đến nay đã hết thời hạn nhưng không tìm được chủ sở hữu. Xét thấy, xe mô tô trên là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 02 cờ lê; 01 kìm bấm; 01 ba lô màu đen là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50S màu đen; 01 thỏi vàng khối lượng 1,2853 gam; 01 thỏi vàng hình xe ô tô khối lượng 0,9621 gam; 01 đôi bông tai có đính đá khối lượng 1,8612 gam; 01 dây chuyền vàng khối lượng 6,0417 gam; 01 nhẫn vàng khối lượng 1,7752 gam; 01 bóp da có chữ YSL màu đen là tài sản hợp pháp của chị Đinh Thị Kim L1, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại L1 là đúng quy định nên không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung S8; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5; 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y15S; 01 đồng hồ đeo tay (có in hiệu chữ Rado) màu đen; 01 tai nghe bluetouth hiệu Ava, màu đen. Bị cáo khai nhận đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nhưng không nhớ rõ nơi thực hiện

hành vi trộm cắp. Quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu hợp pháp của những tài sản nêu trên, Cơ quan điều tra tiến hành ra thông báo truy tìm chủ sở hữu, tiến hành đăng báo nhưng đến nay chưa có ai liên hệ làm việc nên chưa có căn cứ xử lý bị cáo T đối với những tài sản nêu trên. Đối với những tài sản nêu trên, Cơ quan điều tra Công an huyện B tạm giữ, tiếp tục xác minh, truy tìm chủ sở hữu, có căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận. Đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm mà Kiểm sát viên đưa ra đối với bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 106, Điều 136, Điều 260, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 7 năm 2024.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ 02 cờ lê, 01 kìm bấm, 01 ba lô màu đen.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Vecstar màu xanh, biển số 67K4-6270 mang tên Trần Văn G.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 20/01/2025).

4. Án phí hình sự sơ thẩm

Buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến

vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Toà.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Cảnh